

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI KỲ I

I.Kiến thức

1.Thể loại, kiểu văn bản

- Kí (hồi kí và du kí)
- Văn bản nghị luận (nghị luận văn học)
- Văn bản thông tin

2. Tiếng Việt:

- Từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn
- Thành ngữ, dấu chấm phẩy
- Mở rộng vị ngữ

3. Tập làm văn

- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ lục bát
- Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân
- Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

II.Luyện tập

Bài tập 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

BUỔI ĐẦU TIÊN HỌC TRƯỜNG YÊN PHỤ

Tôi chỉ có tội ham chơi chứ học không đến nỗi dốt lắm, vì cha tôi dạy tôi chữ Nho rồi chữ Quốc ngữ chung với vài đứa em họ tôi và con một người bạn của mẹ tôi. Chúng đều hơn tôi hai, ba tuổi mà học kém tôi.

Học như vậy được khoảng hai năm, rồi cha tôi nhờ một thầy kí có bằng Tiểu học Pháp Việt dạy văn Tây cho tôi. Đầu năm Canh Thân (1920), cha tôi xin cho tôi được vào học lớp dự bị Trường Yên Phụ. Lúc đó, vào giữa năm học, chắc tôi không được chính thức ghi tên vô sổ.

Buổi học đầu tiên của tôi nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ (một xa xỉ phẩm thời đó) rồi khăn áo chỉnh tề, thuê một chiếc xe kéo bánh sắt (chưa có bánh cao su) để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ, cách nhà tôi hai cây số, dắt tôi lại chào thầy Hà Ngọc Chủ, giới thiệu tôi với thầy. Ngày nay, đọc lại hai trang đầu bài "Tựa cuốn Thế hệ ngày mai", trong đó, tôi chép lại một buổi học đầu tiên của tôi và buổi học đầu tiên của con tôi ngoài hai chục năm sau vẫn còn bùi ngùi: tình cha tôi đối với tôi, và tình vợ chồng tôi đối với con tôi, sự săn sóc của chúng tôi đối với con y như nhau, hai thế hệ một tấm lòng, một tinh thần.

Tôi còn thấy rõ nét mặt của cha tôi, của thầy Chủ, cảnh sân trường, cảnh lớp học, tưởng đâu như việc mới xảy ra tháng trước, thế mà đã sáu chục năm qua rồi. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả, có người định lựa cho vào một tập "Văn tuyển".

Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về. Nhưng chỉ ngày hôm sau, cha tôi kiếm được một bạn học cùng lớp với tôi, lớn hơn tôi một, hai tuổi, nhà ở Hàng Mắm gần nhà tôi, và nhờ em đó hãy đi học thì rẽ vào nhà tôi, đón tôi cùng đi. Từ đó, người khờ phải đưa tôi nữa, và mỗi ngày tôi với bạn đi đi về về bốn lượt, từ nhà tôi tới trường, từ trường về nhà. Mùa hè để tránh

nắng, chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng gần cầu Đu-me (Doumer) (cầu Long Biên), bến Nứa để hưởng hương thơm ngào ngạt của vài cây đuôi chôn (loại lilas) ở khỏi dốc Hàng Than, lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng. Mùa đông để tránh gió bắc từ sông thổi vào, chúng tôi theo con đường ở phía trong, xa hơn, qua phố Hàng Đường, Hàng Than, sau nhà máy nước, nhà máy thuốc lá. Có lẽ, nhờ đi bộ như vậy, mỗi ngày tám cây số, luôn năm, sáu năm trời nên thân thể cứng cáp, mặc dầu thiếu ăn thiếu mặc.

(Trích Hồi kí Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

Câu 2. Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 4. Tìm 2 từ mượn có trong đoạn trích.

Câu 5. Giải nghĩa từ “chân” trong đoạn trích và nêu 2 nghĩa khác của từ “chân”, cho ví dụ cụ thể.

Câu 6. Qua đoạn trích trên, em hãy nêu ý nghĩa của việc học đối với mỗi người?

Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

" [...] Mặt trời lại rọi lên ngày thứ sáu của tôi trên đảo Thanh Luân một cách thật quá là đầy đủ. Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, cố đi mãi trên đá đầu sư, ra thầu đầu mũi đảo. Và ngòi đó rình mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông. Vài chiếc nhận mùa thu chao đi chao lại trên mâm bệ sáng dần lên cái chất bạc nén. Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh... ”.

(Trích *Cô Tô*, Nguyễn Tuân)

Câu 1. Nêu các phương thức biểu đạt và thể loại của đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn trích, để nhận ra vẻ đẹp của Cô Tô, nhà văn đã quan sát cảnh thiên nhiên và hoạt động của con người trên đảo ở những thời điểm nào và từ vị trí nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu văn sau:

“Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.”

Câu 4. Từ đoạn văn trên, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên?

Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Trò chơi dân gian là một sinh hoạt văn hoá nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân được truyền từ đời này sang đời khác. Mỗi một trò chơi có cách thức, thể lệ chơi khác nhau. Có trò chơi người lớn, thường gắn với các lễ hội, tục thờ cúng thần linh, các dịp lễ tết. Có trò chơi dành cho trẻ em phù hợp với từng lứa tuổi. Do đặc điểm đối tượng, loại này diễn ra hằng ngày, đơn giản, dễ chơi, phong phú, đa dạng, ít tốn kém, PGS. TS. Nguyễn Văn Huy, một nhà nghiên cứu dân tộc học nổi tiếng nhận xét: “Cuộc sống đối với trẻ em không thể thiếu các trò chơi. Trò chơi dân gian không đơn thuần là trò chơi của trẻ con mà nó chứa đựng cả một nền văn hoá dân tộc độc đáo, giàu bản sắc. Trò chơi dân gian không chỉ

nâng cánh cho tâm hồn trẻ, giúp trẻ phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, sự khéo léo, mà còn giúp các em hiểu về tình bạn, tình yêu gia đình, quê hương, đất nước”. Về quy mô, có loại trò chơi ít người, có loại trò chơi nhiều người. Về tác dụng, có loại nhằm rèn trí tuệ (ô ăn quan, đánh cờ...); có loại rèn luyện sức khoẻ (kéo co, mèò đuỏi chuột, cướp cờ...); có loại cần sự khéo léo (đánh chuyển, đá cầu, nháy dây...)”

(Nguồn trích: Chương trình địa phương tỉnh Thanh Hóa)

Câu 1. Đoạn văn trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2. Trò chơi dân gian dùng cho những lứa tuổi nào? Đó là những trò chơi gì?

Câu 3. Tác dụng của trò chơi dân gian đối với mỗi người.


Câu 4. Vai trò của trò chơi dân gian trong việc giữ gìn nền văn hóa dân tộc.

Câu 5. Em đã từng chơi các trò chơi dân gian nào? Hãy giới thiệu cho mọi người một trò chơi dân gian và nêu lên tác dụng của trò chơi ấy?

Bài tập 4: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:

ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN

NHÀ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ TÀI BA, SONG TOÀN



- **Tên khai sinh:** Nguyễn Vĩ
- **Ngày sinh:** 18/5/1901
- **Hy sinh:** 22/8/1941
- **Quê quán:** Nghệ An
- **Được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh truy phong cấp tướng (năm 1947) (*)**

Tổng học trưởng Quân sự Hoàng Phố, trường Đại học Phương Đông (*Liên Xô*)

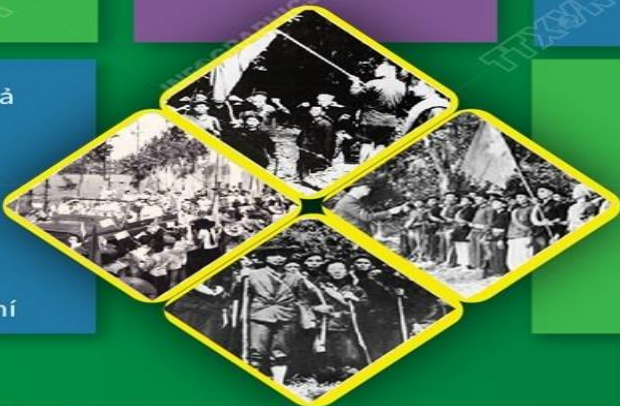
Có nhiều đóng góp quan trọng vào việc chuẩn bị cho Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương (*tháng 3/1935*) như: Dự thảo các văn kiện trình Đại hội, chuẩn bị địa điểm... Tại Đại hội, đồng chí được bầu vào BCH Trung ương và được cử vào Thường vụ Trung ương Đảng

Tháng 1/1941, cùng với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (*Chủ tịch Hồ Chí Minh*) trở về nước hoạt động

Tại Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng (*tháng 5/1941*), đồng chí được bầu lại vào BCH Trung ương Đảng. Theo chủ trương của Trung ương Đảng, Trung đội Cứu quốc quân 1 được thành lập trên cơ sở đội du kích Bắc Sơn, đồng chí được cử làm Chỉ huy trưởng

Đồng chí đã cùng Trung ương Đảng quyết định thay đổi chiến lược cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, trước hết. Đây là bước ngoặt quan trọng tạo tiền đề đem lại thắng lợi to lớn của cách mạng Tháng Tám năm 1945

Đức độ, tài năng cả về chính trị và quân sự; gương mẫu trong công tác, giản dị trong lối sống, gần gũi, hòa mình với đồng bào, đồng chí



Anh dũng hy sinh trong một trận chiến đấu không cân sức với kẻ thù tại Na Rì (*Bắc Kạn*)

(*)Sắc lệnh số 89/SL ngày 23/9/1947. Đây là sắc lệnh phong tướng đầu tiên của Nhà nước ta

<http://infographics.vn> © TTXVN

Câu 1: Văn được trình bày theo hình thức nào?

Câu 2: Nêu nội dung khái quát của văn bản.

Câu 3: Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản (màu sắc, hình ảnh, cỡ chữ, các kí hiệu...).

Câu 4: Từ cuộc đời của đồng chí Phùng Chí Kiên, em rút ra cho mình bài học gì?

Bài tập 5: Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau:

a) Đậu tương - Đất lành chim đậu – Thi đậu.

b) Bò kéo xe - 2 bò gạo - cua bò.

c) Sợi chỉ - chiếu chỉ - chỉ đường - chỉ vàng.

Bài tập 6: Trong ba trường hợp sau, ta có một từ **bóng** đa nghĩa hay có các từ **bóng** đồng âm với nhau? Giải thích nghĩa của từ đó trong từng trường hợp.

a. Lờ mờ **bóng** ngả trăng chênh

Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.

b. **Bóng** đã lặn ra khỏi đường biên dọc.

c. Mặt bàn được đánh véc-ni thật **bóng**.

Bài tập 7: Ghi lại những từ mượn trong các câu dưới đây. Cho biết các từ ấy được mượn của ngôn ngữ nào.

a. Đúng ngày hẹn, bà mẹ vô cùng ngạc nhiên vì trong nhà tự nhiên có bao nhiêu là sinh lễ.

b. Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.

c. Ông vua nhạc pốp Mai-con Giắc-xon đã quyết định nhảy vào lãnh địa in-tơ-nét với việc mở một trang chủ riêng.

Bài tập 8: Nói thành ngữ (cột A) với phần giải thích nghĩa tương ứng (cột B):

A (Thành ngữ)	B (Nghĩa của thành ngữ)
1. Tắt lửa tối đèn	a. Chỉ tính chuyện tạm bợ trước mắt, không suy nghĩ đến chuyện lâu dài.
2. Hôi như cú	b. Tiết kiệm, tần tiện trong tiêu dùng, để dành tiền làm việc khác.
3. Ăn xổi ở thì	c. Khen ai làm gì rất nhanh.
4. Thất lung buộc bụng	d. Hôi hám, có ý chê bai, chế giễu.
5. Nhanh như cắt	đ. Lúc khó khăn, hoạn nạn cần đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.

Bài tập 9: Trong các câu sau, dấu chấm phẩy được dùng để làm gì? Có thể thay nó bằng dấu phẩy được không? Vì sao?

a) Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.

(Thạch Lam)

b) Những tiêu chuẩn đạo đức của con người mới phải chăng có thể nêu lên như sau: yêu nước, yêu nhân dân, trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà; ghét bóc lột, ăn bám và lười biếng; yêu lao động, coi lao động là nghĩa vụ thiêng liêng của mình; có tinh thần làm chủ tập thể, có ý thức hợp tác, giúp nhau; chân thành và khiêm tốn; quý trọng của công và có ý thức bảo vệ của công; yêu văn hóa, khoa học và nghệ thuật; có tinh thần quốc tế vô sản.

(Theo Trường Chinh)

Bài tập 10: Tìm vị ngữ là cụm động từ, cụm tính từ trong các câu. Xác định từ trung tâm và các thành tố phụ trong mỗi cụm từ đó.

a) Em bé đang còn đùa nghịch ở sau nhà. (*Em bé thông minh*)

b) Vua cha yêu thương Mị Nương hết mực, muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng. (*Sơn Tinh, Thủy Tinh*)

c) Cuối cùng triều đình đành tìm cách giữ sứ giả ở công quán để có thì giờ đi hỏi ý kiến của em bé thông minh nọ. (*Em bé thông minh*)

BGH xác nhận

Nhóm trưởng (TTCM)

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Ngọc Anh